**TUẦN 15:** **CHỦ ĐỀ: CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ**

**Bài 27: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

1.1. Đọc:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc "Nếu em có một khu vườn". Biết đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc của người viết

- Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả.

- Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.

- Biết và trân trọng mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

1.2. Luyện từ và câu:

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.3. Viết:

- Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật

- Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của bản thân.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết yêu quê hương, đất nước, biết trân trọng yêu quý ước mơ của mình, của bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh minh họa bài văn nếu em có một khu vườn .

- Tranh ảnh các loại cây có trong Khu vườn mơ ước.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1. ĐỌC: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN**

***Ngày dạy: 11/12/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2p** | | |
| - GV tổ chức tổ chức cho học sinh múa hát bài Vườn cây của Ba (Phan Nhân - Nguyễn Duy) để khởi động bài học.  Câu 1: Bài hát do ca sỹ nào thể hiện?  Câu 2: Trong bài hát có những loài cây nào được nhắc đến?  Câu 3: Nếu em có một khu vườn em sẽ trồng những cây gì? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Như vậy qua bài hát ta thấy khu vườn của Ba trồng rất nhiều loại cây, vậy nếu em có một khu vườn thì em sẽ trồng những loại cây gì? em ước mình trồng những gì trong khu vườn đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Nếu em có một khu vườn. | - HS tham gia múa hát  + Ca sỹ Minh Vy  + Ba trồng các cây: lúa, hoa sầu riêng, dừa  + HS nêu tên những loại cây mình muốn trồng và giải thích lý do  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá. 30p** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhận giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp ích lợi của các loài cây những từ ngữ diễn tả tâm trạng cảm xúc của bạn nhỏ khi nói về khu vườn mơ ước của mình.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 7 đoạn theo thứ tự  + Đoạn 1: từ đầu đến nhiều loại cây.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến công chúa  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến không ngán.  + Đoạn 4: tiếp theo cho đến đẫm sương.  + Đoạn 5: tiếp theo cho đến bay về...  + Đoạn 6 tiếp theo cho đến xinh xinh.  + Đoạn 7: đoạn còn lại.  - GV gọi 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lá me non, nở rộ, hòa lẫn,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  Em sẽ xâu những chiếc lá vàng, lá đỏ/ thành vòng lá,/ đội lên đầu,/ hóa thành công chúa//  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, đọc nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tình cảm cảm xúc của các nhân vật: Em chạy ù ù để gió thổi lồng lộng cho chong chóng xoay tít; Và ngày nào em cũng không thôi mơ ước, nếu em có một khu vườn như ở quê...  - Mời 7 HS đọc nối tiếp đoạn văn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 7 HS đọc nối tiếp các đoạn văn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Trong khu vườn mơ ước bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm gì?  + Câu 2: Ghép từ ngữ chỉ cây, hoa, lá trong khu vườn tưởng tượng với từ ngữ chỉ đặc điểm của nó?  + Câu 3: Em thích loại cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao?.  + Câu 4: Vì sao khu vườn diễn ra rất sống động trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ  Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em  A. Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú B. Bạn nhỏ đã có trải nghiệm về một khu vườn ở quê  C. Vì bạn nhỏ rất yêu cây cỏ  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để được cùng chơi với các bạn những trò chơi tuổi thơ như: Hái lá mít làm trâu, làm chong chóng, nhặt lá vàng, lá đỏ xâu thành vòng lá, đội lên đầu hóa thành công chúa.   |  |  | | --- | --- | | lá me non | vị chua | | hoa anh đào | phơn phớt hồng, phơn phơn tím, thoang thoảng hương | | những khóm hoa dại | bé xíu trắng muốt |   + Ví dụ: Em thích cắm hoa dại bé xíu trắng muốt vì trông nó rất xinh xắn dễ thương  + Đáp án A: Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hêị *Nói với người thân về khu vườn mơ ước của em*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - HS ôn Bải 27 và đọc trước Bài 28. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. | |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DẤU GẠCH NGANG**

***Ngày dạy: 11/12/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính từ là những từ như thế nào?  + Câu 2: Nêu 1 số tính từ  + Câu 3: Đặt câu với tính từ vừa vừa tìm được  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái….  + HS nêu tính từ  + HS đặt câu  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá. 30p** | | |
| **\* Tìm hiểu về dấu gạch ngang.**  Bài 1: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây    - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2.** Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:  a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm các bước sau:  - Chuẩn bị đấ,t cho một phần đất vào chậu  - Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp  - Đặt cây vào chậu cho nốt phần đất còn lại dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây  - Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắn hơn  b. Chương trình học bổng *vì mái trường xanh* đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc - Trung - Nam.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  Đáp án:  Đoạn a: dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê  Đoạn b: Các dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh  Đoạn c: Các dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  **Đáp án**: - Trong trường hợp a các câu có dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  - Trong trường hợp b dấu gạch ngang dùng để nối các từ trong một liên danh  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **Bài tập 3:**  Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó  a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội ֎ Huế ֎ Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên  b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:  ֎ Làm khung diều  ֎ Đo và cắt áo diều  ֎ Ráp các bộ phận của diều  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm bài vào vở.  a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội - Huế - Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên  b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:  - Làm khung diều  - Đo và cắt áo diều  - Ráp các bộ phận của diều  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó khuyết các dấu câu, một số dấu câu như: dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, dấu chấm...để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu câu trong hộp điền vào chố khuyết rồi dán lên bảng. Đội nào làm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.**

***Ngày dạy: 12/12/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bức tranh vẽ con vật gì?  + Câu 2: Con mèo có bộ lông màu gì  + Câu 3: Nó thường có hành động gì nổi bật?  + Câu 4: Bạn nào có thể bắt chước tiếng mèo kêu không nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Con mèo  + Bộ lông màu tam thể  + Bắt chuột  + HS bắt chước: meo, meo..  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập: 30p** | | |
| **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.  b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?  c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.  *Đoạn 1: Trời nắng gắt. Con ong* ***xanh biếc*** *to bằng quả ớt nhỡ lướt nhanh những cặp chân* ***dài*** *và* ***mảnh*** *trên nền đất. Bụng nó* ***tròn, thon, bóng loáng****, mặt trời chiếu vào* ***óng ánh*** *xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngước đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giơ hai chân trước vuốt râu rồi lại bay lê,n đậu xuống,* ***thoăn thoắt*** *rà khắp mảnh vườn.*  *Đoạn 2: Rô ron bám theo vây rô mẹ, tung tăng lên lỏi quanh các nhánh cây, rễ cỏ, ngập nước. Nó* ***nô nghịch như một đứa trẻ hiếu động****. Khi thì nó ngậm một cái rễ cỏ kéo mạnh cho chìm xuống rồi* ***phóng vuốt qua như một mũi tên****. Lúc nó lại* ***ngoi lên như đang chơi trốn tìm****, đảo mắt nhìn theo bóng gã chuồn chuồn. Nó tròn miệng thở, làm mặt nước nổi lên một cái* ***bong bóng nhỏ tí xíu như hạt ngọc trong suốt trên mặt nước***  *Đoạn 3: Cái vòi của voi con thật kỳ lạ. Gần như không có việc gì mà* ***chú*** *không dùng đến vòi.* ***Chú*** *dùng vòi để thở, để nhận biết lá lành hay lá độc, để phun bụi đất phủ lên lưng vào những trưa nắng, để dò đường và rẽ lối đi trong rừng....Đặc biệt, vòi còn giúp voi con* ***biểu lộ tâm tình:*** *Chú đập vòi chan chát xuống đất khi* ***giận dữ,*** *đu đưa vòi khi* ***thoải mái, yên tâm****. Nhưng vượt lên tất cả, cái vòi giúp giúp voi con tồn tại: Voi con dùng vòi để hít nước khi khát, để bẻ cành và vơ cỏ lên miệng khi ăn,..*  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Qua bài tập 1 các em đã được tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn miêu tả con vật trong BT 2*  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:  a. Đoạn 1 tả con ong, đoạn 2 tả con cá rô, đoạn 3 tả cái vòi của con voi con.  b. Đoạn 1: Các từ ngữ in đậm là các tính từ, giúp cho việc miêu tả con vật trở nên cụ thể sinh động hơn.  Đoạn 2: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp so sánh để miêu tả hoạt động của con vật và môi trường xung quanh, nó giúp cho con vật và hoạt động của nó trở nên sinh động hơn.  Đoạn 3: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp nhân hóa giúp biểu hiện những trạng thái tâm lý, cảm xúc của con vật giống như những trạng thái tâm lý cảm xúc của con người.  c. HS trình bày được lý do vì sao thích cách miêu tả đó.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Bài tập 2: Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV chiếu một số hình ảnh về con vật, yêu cầu HS nêu tên con vật.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, đọc một số đoạn văn hay trước lớp, trao đổi, góp ý, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS quan sát và nêu tên các con vật  - HS làm bài vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: tranh con chó, tranh con gà, tranh con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có con vật ở trong tranh khoảng 3-4 câu tả về con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …………........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | | |

**Bài 28: BỐN MÙA MƠ ƯỚC (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

1.1. Đọc

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.

- Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

1.2. Viết:

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với yêu cầu của bài để lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.

1.3. Đọc mở rộng:

- Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu.

- Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân.

- Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh minh họa bài thơ một vài bài thơ nói về ước mơ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1+2: ĐỌC: BỐN MÙA MƠ ƯỚC**

***Ngày dạy: 12, 13/12/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học.  + Em nghĩ gì về ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát?  + Hãy nói về ước mơ của em?  + Em mơ ước điều đó khi nào? vì sao em mơ ước như vậy?  - Mỗi người trong chúng ta ai cũng có ước mơ giống như bạn nhỏ trong bài hát vậy. Để xem các bạn nhỏ đã chia sẻ về ước mơ của các bạn ấy như thế nào, bây giờ chúng ta sẽ đọc và tìm hiểu bài thơ: Bốn mùa mơ ước. | | - HS lắng nghe bài hát.  + Bạn nhỏ trong bài hát ước mơ rất nhiều điều: ước mơ làm bác sĩ, ước mơ làm cô giáo...  + HS nêu mơ ước của mình  + HS nêu một vài lý do  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nắng xuân, muôn nơi, nỗi niềm, nắng hạ, nồng oi, lung linh...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Em mơ mình/ là cánh én*  *Gọi nắng xuân / về muôn nơi*  *Trong veo/ nỗi niềm/ thương mến*  *Hòa trong rộn rã/ tiếng cười//*  ***-***GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  ***-***2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3,4 đọc với giọng rạo rực, hào hứng; khổ thơ 5 đọc với giọng vui vẻ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. | |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi mùa bạn nhỏ mơ ước điều gì?  Câu 2: Cùng bạn hỏi - đáp về lý do bạn nhỏ có những mơ ước đó trong mỗi mùa  + Vi sao bạn nhỏ mơ là cánh én?  + Vì sao bạn nhỏ mơ ước là cơn gió?  + Vì sao bạn nhỏ mơ là vầng trăng tỏ?  + Vì sao bạn nhỏ mơ là ngọn lửa?  Câu 3: Theo mơ ước của bạn nhỏ, khung cảnh mỗi mùa hiện ra có gì đẹp? Em thích khung cảnh nào nhất? Vì sao?  Câu 4: Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì về mơ ước của tuổi thơ? chọn câu trả lời dưới đây hoặc Nêu ý kiến của em?  A. Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời.  B. Mơ ước của em được đến mọi miền đất nước.  C. Mơ ước đứa trẻ thơ đi tới tương lai.  - GV giải thích thêm: Bài thơ muốn nói với chúng ta rằng mỗi người đều có mơ ước, chúng cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ đó, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV NX và chốt: **Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.** | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + mùa xuân bạn nhỏ mơ ước làm cảnh đẹp. Mùa hạ bạn nhỏ mơ ước làm làn gió. Mùa thu bàn nhỏ mơ ước làm vầng trăng. Mùa đông bạn nhỏ mơ ước làm ngọn lửa.  - HS trả lời tự do theo ý thích của mình:  + Vì bạn nhỏ muốn gọi mùa xuân ấm áp, tươi vui trở về.  + Vì bạn nhỏ muốn làm mát những ngày nắng hạ oi nồng và cùng mây bay nơi đó, đem mưa làm dịu mát cho muôn nơi.  + Vì bạn nhỏ muốn được sáng lung linh giữa trời thu và được vui cùng những ngôi sao nhỏ.  + Vì bạn nhỏ muốn xua tan cái giá lạnh của mùa đông, mang lại sự ấm áp, vui tươi của con người và vạn vật.  + Mùa Xuân hiện ra vẻ không gian đầy nắng và rộn rã tiếng cười. Mùa hè hiện ra với khung cảnh những ngày nắng hạ oi nồng, có mây bay và có mưa làm mát không gian. Mùa thu hiện ra với khung cảnh đêm trăng (có thể là đêm trăng rằm trung thu), có vầng trăng sáng giữa trời với hàng ngàn ngôi sao lấp lánh. Mùa đông hiện ra với khung cảnh ấm áp của bữa cơm chiều quê đông đủ các thành viên trong gia đình, cánh chim bay về tổ.  + Đáp án A: Mơ ước tuổi thơ nối dài tới tận chân trời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ND bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng | |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những thành ngữ nói về ước mơ của con người.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ ước mơ? Đặt câu với 2 trong số các từ vừa tìm được.    - GV mời cả lớp làm việc CN, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  Những thành ngữ nói về ước mơ của con người  Cầu được ước thấy  Ước sao được vậy  Muốn gì được nấy.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Từ có nghĩa giống với từ ước mơ: ao ước, hoài bão, mong ước, khát vọng Câu: Mong ước của em là có một khu vườn nhỏ xinh ở ban công để tự mình có thể trồng và chăm sóc những loài cây mà em thích  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về hình ảnh yêu thích trong bài thơ  - GV cho HS thực hiện *Kề với người thân về ước mơ của mình.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. |

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.**

***Ngày dạy: 14/12/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2p** | |
| - GV giới thiệu bài hát “Chú gà trống” để khởi động bài học  + Trong bài hát nói về con vật nào?  + Chú gà trống làm gì vào mỗi sáng  + Chú gáy vào mỗi sáng như vậy để làm gi?  - Mỗi con vật đều có đặc điểm về ngoài hình và đặc điểm riêng như chú gà trống trong bài hát. Để các em rèn luyện thêm kỹ năng quan sát và viết được dàn ý bài văn miêu tả con vật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Lập dàn ý bài văn miêu tả con vật. | - HS lắng nghe bài hát.  + Chú gà trống  + Chú gáy ò,ó,o..  + Để thức mọi người dậy  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập. 30p** | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài  Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó  Đề 2: Miêu tả một con vật mà em được quan sát trên tivi hoặc phim ảnh mà em yêu thích  **Bài 1. Chuẩn bị (Cá nhân)**  a. Lựa chọn con vật để miêu tả.  b. Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.  c. Lựa chọn trình tự miêu tả.  - GV yêu cầu HS đọc các bước chuẩn bị  - GV hướng dẫn cả lớp làm việc chung  + Em lựa chọn con vật nào để miêu tả  + Em đã quan sát những đặc điểm nào của con vật  + Em miêu tả con vật theo trình tự nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc đề bài  - 1 HS đọc yêu cầu các bước chuẩn bị.  - Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để chuẩn bị theo các bước  + Con gà trống, con vịt, con mèo...  + HS nêu một số đặc điểm về ngoại hình hoặc hoạt động mà bản thân đã từng quan sát, ví dụ như: Con gà trống có bộ lông àu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía. Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy... + Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm bên ngoài đến hoạt động của con vật  Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp miêu tả hoạt động của con vật  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: (Làm vở)**  - GV yêu cầu HS đọc dàn ý trên bảng  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết dàn ý bài văn miêu tả con vật  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét nhanh một số bài của HS, tuyên dương và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - HS đọc dàn ý  - HS làm bài vào vở.  VD: 1. Mở bài: Mẹ em có nuôi một chú gà trống được khá lâu rồi.  2. Thân bài  - Tả bao quát hình dáng chú gà trống:  + Màu sắc: lông màu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía.  + Hình dáng: to.  - Tả chi tiết:  + Bộ lông: màu đen xanh, hai cánh to, úp sát vào thân hình. Lông ở cánh óng mượt, cứng và óng ánh sắc vàng đỏ.  + Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỏ gà màu vàng sậm, cứng, mổ thóc nhanh nhẹn. Mào gà đỏ chót, xoăn như đóa hoa đỏ.  + Đùi gà to, mập mạp, chắc nịch.  + Chân có cựa sắc, vảy sừng màu vàng cứng.  + Đuôi cong vồng, lông óng mượt, pha lẫn nhiều màu sắc rất đẹp.  - Hoạt động và thói quen:  + Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy.  + Chú đi loanh quanh trong vườn mổ thóc, bới giun.  3. Kết bài: Em rất yêu chú gà. Em coi chú gà như một người bạn của em  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Chỉnh sửa (Nhóm 2)**  - Các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí  - Lựa chọn được các đặc điểm nổi bật của con vật.  - GV yêu cầu HS đọc gọi ý để chỉnh sửa dàn ý  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đổi vở với bạn trong nhóm 2 để chỉnh sửa bài theo hướng dẫn  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc gợi ý  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: con gà, con chó, con mèo… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 câu văn hoặc một hành động để miêu tả con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương  - GV yêu cầu HS làm trọng tài nhận xét.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS có thể bắt chước tiếng gáy của gà, hành động bới thóc, bắt chước tiếng sủa của chó, của mèo hoặc hành động rình bắt chuột của mèo  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được tuyên dương  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**BÀI: ĐỌC BÀI THƠ VIẾT VỀ ƯỚC MƠ**

***Ngày dạy: 15/12/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2p** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể về ước mơ của em  + Câu 2: Em mơ ước điều đó khi nào?  + Câu 3: Vì sao em mơ ước như vậy?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: "Người nghèo nhất trong tất cả mọi người không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ". Thật vậy, trong cuộc đời ai cũng có ước mơ và hôm nay chúng ta cùng tìm đọc và chia sẻ những cảm xúc của mình qua một số bài thơ nói về ước mơ các bạn nhé! | - HS tham gia thi kể  - HS nối tiếp trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. 30p** | |
| **1. Đọc bài thơ viết về ước mơ**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu bài thơ mình đã đọc: Tên bài thơ, tên tác giả, đọc ở đâu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  Em tìm đọc bài thơ về ước mơ qua sách báo, internet,…    - HS thảo luận theo nhóm 4.  - HS chia sẻ trước lớp  Ví dụ: Bài thơ Ước mơ của bé của tác giả Lê Thị Hồng Mai. Bài thơ: Bài ca Trái Đất của Định Hải. Bài thơ: Tập thơ thiếu nhi: Chốn thần tiên..  Đêm trăng sáng quá Nhìn lên trời cao Bé thầm ước ao Bay vào vũ trụ.  Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi Trên này thích quá Rủ bạn lên thôi.  Giá như các bạn Ở khắp mọi nơi Được vui cùng bé Giữa bầu trời sao.  - HS nhận xét bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu**.    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  + Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi ước mơ của nhân vật trong bài, khổ thơ em yêu thích nhất.  - Đại diện nhóm trình bày.  Ví dụ bài ước mơ của bé   |  |  | | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | Tên bài thơ: Ước mơ của bé | Ngày đọc: | | Tác giả: Lê Thị Hồng Mai | Ước mơ được nói đến trong bài: Bay vào vũ trụ.  Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi | | Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: Khổ 3 | | | Mức độ yêu thích: | |   - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung. |
| **3.** **Trao đổi với bạn những cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ.**  - GV yêu cầu Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  + VD: Nội dung bài thơ nói về điều gì?  + Nhân vật chính trong bài thơ là ai?  + Nhân vật đó có ước mơ gì?  + Ước mơ đó có ý nghĩa gì đối với em?  + Em hãy nêu tinh cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,...  - Gọi đại diện nhóm nêu ý kiến trao đổi  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ về ước mơ, ,...  + Nội dung chính:  + Cô bé  + Bay vào vũ tru xây nhà máy, làm bể bơi  + Tạo cho em động lực để học thật giỏi..  + Em rất ngưỡng mộ bạn nhỏ  - Đại diện nhóm chia sẻ cảm nghĩ, các nhóm khác tương tác, đưa thêm một số câu hỏi với nhóm bạn  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về ước mơ của mình và kế hoạch để đạt được ước mơ đó.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Ôn tập bài 28, đọc trước bài 29. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  + Cả lớp làm trọng tài: NX bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được tuyên dương  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ………….......................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_